

**BẢNG KÊ CHI TIẾT****DIỆN TÍCH, ĐƠN GIÁ, GIÁ KHỞI ĐIỂM CHI TIẾT TỪNG THỬA ĐẤT**

QSD đất nông nghiệp chưa sử dụng vào mục đích công ích tại thôn Phả Lại và thôn Phong Cốc, xã Phù Lãng, tỉnh Bắc Ninh

STT	Tờ bản đồ số	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> / 01 năm)	Giá khởi điểm (đồng/01 năm)	Giá khởi điểm (đồng/01 năm) (Làm tròn)	Thời gian thuê (năm)	Tổng giá khởi điểm (đồng/10 năm)	Tiền mua hồ sơ (đồng)	Tiền đặt trước (làm tròn) (đồng)
<b>I. Thôn Phả Lại (Đất nuôi trồng thủy sản)</b>										
1	9	9	16.776,8	450	7.549.560	7.550.000	10	75.500.000	200.000	15.100.000
<b>Tổng I</b>			<b>16.776,8</b>		<b>7.549.560</b>	<b>7.550.000</b>		<b>75.500.000</b>	<b>200.000</b>	<b>15.100.000</b>
<b>II. Thôn Phong Cốc (Đất trồng cây hàng năm)</b>										
1	9	1	5.822,4	450	2.620.080	2.620.000	10	26.200.000	200.000	5.240.000
2	9	2	21.694,2	450	9.762.390	9.762.000	10	97.620.000	200.000	19.520.000
3	9	3	33.246,8	450	14.961.060	14.961.000	10	149.610.600	200.000	29.920.000
4	9	4	27.188,6	450	12.234.870	12.235.000	10	122.348.700	200.000	24.460.000
5	9	5	6.668,7	450	3.000.915	3.001.000	10	30.009.150	200.000	6.000.000
6	9	6	8.918,8	450	4.013.460	4.013.000	10	40.130.000	200.000	8.020.000
7	9	7	1.436,2	450	646.290	646.000	10	6.460.000	200.000	1.290.000
8	9	8	43.409,2	450	19.534.140	19.534.000	10	195.341.400	200.000	39.060.000
<b>Tổng II</b>			<b>148.384,9</b>		<b>66.773.205</b>	<b>66.772.000</b>		<b>667.719.850</b>	<b>1.600.000</b>	<b>133.510.000</b>
<b>Tổng I+II</b>			<b>165.161,7</b>		<b>74.322.765</b>	<b>74.322.000</b>		<b>743.219.850</b>	<b>1.800.000</b>	<b>148.610.000</b>